

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2017

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;

2. Bà Vũ Thị Minh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Ngày 09 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ 9, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn K, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ 9, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 06/7/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:*

Bà và ông Đặng Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi năm 1992. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông K không lo làm ăn, chăm sóc con cái, ham mê cờ bạc, gây nhiều khoản nợ lớn. Đến năm 2010 vợ chồng bà ly thân. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn ông Đặng Văn K.

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng Khánh V.A, sinh ngày 10/03/1993 và cháu Đặng Hoàng Khánh V.B, sinh ngày 05/9/1997; các con đã thành niên nên bà không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung; vợ chồng không có nợ chung.

2. Bị đơn ông Đặng Văn K đã được tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Đặng Văn K vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Đặng Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N vào năm 1992, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo bà H trình bày thì ông K không lo làm ăn, chăm sóc con cái, cờ bạc, gây nhiều khoản nợ lớn. Ông K đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc bà H khởi kiện, trong thời hạn luật định không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, hòa giải; không đến phiên tòa để trình bày. Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ trình bày của nguyên đơn về tình trạng hôn nhân trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông K có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng Khánh V.A, sinh ngày 10/03/1993 và cháu Đặng Hoàng Khánh V.B, sinh ngày 05/9/1997, hiện đã thành niên nên Hội đồng xét xử không giải quyết việc nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H về việc “Ly hôn”.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn ông Đặng Văn K.

3. Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ,00 (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) bà H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số AA/2014/0004854 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CCTHADS TP Q;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh